TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2016/DSPT
Ngày: 21/12/2016

V/v: Tranh chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thủy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận

Bà Nguyễn Thị Dụ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phùng Tất Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2016/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2016 về việc tranh chấp tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2016 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn T

Địa chỉ: Xóm C, xã S, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

Bị đơn: Bà Bùi Thị L

Địa chỉ: Xóm B, xã S, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Công O

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

Người phiên dịch: Ông Bùi Đức H

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2016 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn anh Đinh Văn T trình bày;

Ngày 31/12/2015, anh Đinh Văn T có mua một con bò có đặc điểm là bò đực, màu lông vàng, mua của anh Đinh Công O, trú tại xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình với giá là 15.000.000Đ (Mười năm triệu đồng). Sau khi mua bò về chưa bán được, anh T có cắt cỏ cho bò ăn được một thời gian thì thả tại một số khu đồi tại xã S. Đến thời điểm trồng ngô thì lên bắt bò về, nhưng không thấy nữa, gia đình anh T có đi tìm. Sau đó có nghe tin là bà Bùi Thị L ở xóm B, xã S bắt một con bò đực vào ngày 11/5/2016, anh T đã ra nhà bà L để xem có phải là bò của anh T không, và xác định con bò bà L bắt về là bò của anh T mua của anh Đinh Công O. Anh T đề nghị bà L trả bò nhưng bà L khẳng định là con bò này là của gia đình bà L và không đồng ý trả bò.

Anh T đã đề nghị chính quyền địa phương giải quyết, nhưng không được.

* Bị đơn bà Bùi Thị L trình bày:

Gia đình nhà bà nuôi bò đã được 20 năm nay, hiện nay có tổng số là 08 con bò, con bò đang tranh chấp này bị mất trong khoảng thời gian là 05 tháng, vào thời điểm mất là khoảng tháng 01 năm 2016, đến ngày 05/5/2016, thì thấy bò. Con bò đang tranh chấp này có đặc điểm là đực màu lông vàng, đẻ ngày 20/11/2013, ở vai trái bò có 03 u nổi to bằng ngón tay cái. Bà L đều khẳng định rằng con bò đang tranh chấp này là bò của bà L.

* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Công O trong các biên bản ghi lời khai và biên bản xác minh, anh O đều khẳng định con bò do anh T và bà L tranh chấp là bò của anh bán cho anh T.

Được sự thống nhất của các đương sự Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy mẫu để giám định gen (có sự chứng kiến của các đương sự, các cơ quan chuyên môn và người làm chứng). Căn cứ vào kết quả giám định gen của phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện chăn nuôi Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2016/DSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử:

1. Áp dụng Điều 255, 256, 259 và 260, của Bộ luật dân sự;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Văn T, khởi kiện bà Bùi Thị L về yêu cầu bà Bùi Thị L trả lại cho anh Đinh Văn T con bò đực do tranh chấp.

Bà Bùi Thị L phải trả lại cho anh Đinh Văn T con bò đực có giá trị là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Bà Bùi Thị L phải trả cho anh Đinh Văn T số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tiền chi phí cho việc tìm bò.

Anh Đinh Văn T trả cho bà Bùi Thị L số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng tiền công chăm sóc và quản lý tài sản (bò).

Quyết định của bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2016 bà Bùi Thị L có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu về quá trình giải quyết vụ án giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng, các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị bác kháng cáo của bà Bùi Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử;

XÉT THẤY:

Ngày 29/5/2016 anh Đinh Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị L phải trả lại tài sản là con bò mà bà đang chiếm giữ. Tòa án nhân dân huyện Đ đã thụ lý và tiến hành giải quyết vụ kiện là có căn cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy; Trong khoảng thời gian tháng 01/2015, anh T mua một con bò đực, đến đầu tháng 5/2016, thì anh T phát hiện gia đình mình bị mất con bò đó, ngày 11/5/2016 gia đình anh T nghe thông tin là nhà bà L ở xóm B, xã S đang giữ con bò của anh T. Trong thời điểm này gia đình bà Bùi Thị L ở xóm B, xã S, huyện Đ cũng bị mất bò, nên dẫn đến việc nhầm lẫn và xảy ra việc tranh chấp tài sản.

Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2016 đối với anh Đinh Công O có khẳng định vào ngày 31/12/2015 anh có bán cho anh T 01 con bò đực màu lông vàng, đó chính là con bò đang tranh trấp giữa anh T và bà L. Hiện con bò mẹ sinh ra con bò anh đã bán cho anh T gia đình đang nuôi.

Mặt khác tại Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành việc lấy mẫu giám định gen có sự chứng kiến của đương sự, đại diện cơ quan chuyên môn và người làm chứng. Việc lấy mẫu giám định được đánh dấu như sau:

Mẫu M là bò tranh chấp.

Mẫu M1 là bò mẹ đẻ ra bò tranh chấp do nguyên đơn cung cấp.

Mẫu M2 là bò mẹ đẻ ra bò tranh chấp do bị đơn cung cấp.

Tại thông báo kết quả giám định gen của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện chăn nuôi Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn đã kết luận về đối tượng giám định là: bò M1 và M có quan hệ huyến thống mẹ - con, bò M2 không có huyết thống mẹ - con với bò M. Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đều thống nhất giá trị con bò đang tranh chấp có giá trị là 15.000.000 đồng.

Từ các căn cứ có đủ cơ sở để kết luận con bò đang tranh chấp là bò của anh Đinh Văn T.

Án sơ thẩm áp dụng Điều 255, 256, 259 và 260, của Bộ luật dân sự; xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Văn T, yêu cầu bà Bùi Thị L trả lại cho anh Đinh Văn T con bò đực đang tranh chấp là có căn cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu nào khác. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị L cho rằng con bò đang tranh chấp là của gia đình bà.

Xét phần trách nhiệm bồi thường: Anh Đinh Văn T đã chi phí cho việc đi giám định gen của bò; phí giám định gen 05 triệu đồng, tiền chi phí đi giám định 1.300.000 đồng, phần chi phí này cần buộc bà L phải thanh toán cho anh T. Số tiền công và các chi phí đi tìm bò của anh T cấp sơ thẩm buộc bà L phải thanh toán bồi thường là không có căn cứ, nên không chấp nhận. Xét cần phải sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm thanh toán bồi thường tiền. Khoản tiền anh T phải thanh toán cho bà L không ai có ý kiến gì thêm, thấy hợp lý nên chấp nhận.

Bà Bùi Thị L không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Bùi Thị L. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2016/DSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ cụ thể:

1. Áp dụng Điều 255, 256, 259 và 260, của Bộ luật dân sự;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Văn T, khởi kiện bà Bùi Thị L về yêu cầu bà Bùi Thị L trả lại cho anh Đinh Văn T con bò đực do tranh chấp.

Bà Bùi Thị L phải trả lại cho anh Đinh Văn T con bò đực có giá trị là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Bà Bùi Thị L phải trả cho anh Đinh Văn T số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Anh Đinh Văn T trả cho bà Bùi Thị L số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền công chăm sóc và quản lý tài sản (bò).

2. Về án phí: Bà Bùi Thị L phải nộp 1.065.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ 200.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí do bà Bùi Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0000406 ngày 13/9//2016, bà Bùi Thị L phải nộp tiếp 865.000 đồng.

Anh Đinh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí về số tiền phải trả cho bà Bùi Thị L. Số tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do anh Đinh Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0000530 ngày 01/6/2016. Anh Đinh Văn T được hoàn lại 175.000đ (một trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự .Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày các bên đương sự có đơn yêu cầu thi hành án mà không thực hiện việc thi hành án về số tiền phải trả thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm chậm thi hành án đối với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Đình Thủy

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Người có QLNV liên quan
- Lưu hồ sơ.